

Bản án số: **21/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 18-9-2020

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Bà Hồ Thị Mỹ Dung

Các hội thẩm nhân dân :

Ông Hoàng Bách Tùng

Ông Nguyễn Kim Thành

-Thư ký phiên tòa : Bà Hoàng Thị Mỹ Thương – Là Thư ký tòa án nhân dân quận Sơn Trà – TP Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà tham gia phiên tòa: Bà Cù Thị Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 108/2020/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2020/QĐST-HPT ngày 28/8/2020 giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1979. Nghề nghiệp: Công nhân. Nơi ĐKKHKT: Tổ 08 N, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ liên hệ: Số 06 N 5, phường N, quận S, TP Đà Nẵng. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông **Lê Văn M**, sinh năm 1979. Nghề nghiệp: Xây dựng. Nơi ĐKKHKT: Tổ 08, N, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng; Địa chỉ liên hệ: Số 131 N, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/02/2020 được bà Nguyễn Thị P nộp trực tiếp đến Tòa án ngày 11/3/2019, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay nguyên đơn – bà Nguyễn Thị P có mặt trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Lê Văn M kết hôn với nhau năm 2002, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống tại tổ 47 cũ (tổ 104 mới), phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Hai vợ chồng chung sống đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Mnhậ nhệ rồi về gây gổ, đánh đập bà, ông Mkhông chung thủy. Hai bên gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay bà xác định không còn tình cảm gì với ông Lê Văn M nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Văn M.

- Về con chung: Bà và ông Lê Văn M có 02 con chung là Lê Thị Phương V, sinh ngày 02/11/2002 và Lê Tấn P, sinh ngày 26/02/2009. Ly hôn, bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa hôm nay, bà P xin thay đổi yêu cầu khởi kiện, bà P không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: bà P xác định không có tài sản chung.

- Về nợ chung: bà P xác định không có nợ chung.

Bị đơn ông Lê Văn M từ khi Tòa án thụ lý cho đến khi xét xử không có mặt theo triệu tập của Tòa án, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và không tham gia phiên tòa nên không có ý kiến lưu hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà phát biểu về sự tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự. Theo đó: Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân tuân thủ đúng pháp luật từ khâu thụ lý, hòa giải, thu thập chứng cứ và mở phiên tòa xét xử. Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc không tuân thủ quy định của pháp luật. Về nội dung : Xét thấy quan hệ hôn

nhân của bà P và ông M đã thật sự trầm trọng, cuộc sống hôn nhân thực tế không còn tồn tại nên đề nghị HĐXX áp dụng điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình Việt Nam cho bà P được ly hôn ông M; về con chung: bà P xác định giữa bà P và ông M có 02 con chung là Lê Thị Phương V, sinh ngày 02/11/2002 và Lê Tấn P, sinh ngày 26/02/2009. Ly hôn, bà P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi, tuy nhiên xét nguyện vọng của cháu Lê Thị Phương V muốn sống chung với ông M nên đề nghị HĐXX căn cứ điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam giao con chung là Lê Tấn P, sinh ngày 26/02/2009 cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung là Lê Thị Phương V, sinh ngày 02/11/2002 cho ông M trực tiếp nuôi dưỡng, bà P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập đến; về tài sản chung, nợ chung: Không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** ông Lê Văn M là bị đơn trong vụ án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia tố tụng nhưng không có mặt. Tại phiên tòa hôm nay ông Lê Văn M vắng mặt lần thứ 2 không có lý do, vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 để xét xử vắng mặt bị đơn

[2] **Về nội dung:** Bà Nguyễn Thị P và ông Lê Văn M kết hôn vào năm 2001, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo giấy chứng nhận kết hôn số 30 do UBND phường Nại Hiên Đông cấp ngày 13/3/2002. Do đó, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tại phiên tòa hôm nay bà P xác định từ năm 2009 đến nay tình cảm vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo bà P trình bày là do ông M thường xuyên nhậu nhẹt về nhà gây gỗ, đánh đập bà P, trong chuyện tình cảm ông M sống không chung thủy. Gia đình hai bên cũng như bà P đã khuyên nhủ, tạo điều kiện để ông M khắc phục nhược điểm nhưng ông M không thay đổi. Hiện nay, bà P và ông M đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau trong cuộc sống. Tại phiên tòa hôm nay, bà P xác định năm 2016 bà P đã nộp đơn xin ly hôn

và đã rút đơn để vợ chồng cùng xây dựng hạnh phúc, nuôi dạy con cái nhưng không có kết quả, bà P xác nhận không còn tình cảm yêu thương ông M nữa nên xin Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Lê Văn M. Đối với ông M có ý thức để mặc, không tham gia các phiên hòa giải, chứng tỏ không còn tha thiết với chính gia đình của mình. Đại diện tổ dân phố nơi bà P, ông M sinh sống xác định trong thời gian chung sống tại địa phương thì chưa thấy bà P, ông M có mâu thuẫn gì lớn, tuy nhiên hiện nay bà P, ông M đã ly thân không sống chung với nhau. Do vậy, HĐXX xét thấy mâu thuẫn của bà P, ông M đã đến mức trầm trọng, hai bên không còn mục đích xây dựng hạnh phúc chung, bà P, ông M đã sống ly thân không quan tâm gì đến nhau nên không cần thiết phải duy trì cuộc hôn nhân mà thực tế đã không còn tồn tại mà cần giải quyết cho bà P được ly hôn với ông M là phù hợp quy định tại điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

[3]Về con chung: bà P xác định giữa bà và ông M có 02 con chung là Lê Thị Phương V, sinh ngày 02/11/2002 và Lê Tấn P, sinh ngày 26/02/2009. Ly hôn, bà P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi và không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con chung. Xét việc giao con cho ai trông nom, nuôi dưỡng đều phải dựa vào quyền lợi mọi mặt của con, đảm bảo được sự phát triển của con cả về thể chất lẫn tinh thần, do đó mặc dù cháu Lê Thị Phương V có nguyện vọng được sống chung với ông M nhưng ông M không có ý kiến gì về vấn đề này nên để đảm bảo quyền lợi của con HĐXX xét thấy cần giao cả hai con Lê Thị Phương V, sinh ngày 02/11/2002 và Lê Tấn P, sinh ngày 26/02/2009 cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại điều 81 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam. Bà P không yêu cầu ông M phải cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[4]Về tài sản chung, nợ chung: bà Nguyễn Thị P xác định không có. Ông Lê Văn M không có ý kiến gì về các vấn đề này nên HĐXX không đề cập giải quyết. Sau này các đương sự có tranh chấp, khởi kiện tại Tòa án thì sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ nguyên đơn bà Nguyễn Thị P phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị P đối với ông Lê Văn M về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con chung.

Tuyên xử: - Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị P được ly hôn với ông Lê Văn M (*Do chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị P đối với ông Lê Văn M nên giấy chứng nhận kết hôn số 30 do UBND phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng cấp ngày 13/3/2002 không còn giá trị pháp lý*)

- Về quan hệ con chung: Giao con Lê Thị Phương V, sinh ngày 02/11/2002 và Lê Tấn P, sinh ngày 26/02/2009 cho bà Nguyễn Thị P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Ông Lê Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết vì quyền lợi của con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không đề cập đến.

2. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng bà Nguyễn Thị P phải chịu, được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí bà P đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, biên lai thu số 0008492 ngày 22/4/2020.

Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 18/9/2020. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân quận Sơn Trà - Đà Nẵng;
- Chi cục THA dân sự quận Sơn Trà, ĐN;
- Các đương sự;
- UBND phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng
- Lưu hồ sơ, VT.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Hồ Thị Mỹ Dung